

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh P**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Liễu

Ông Nguyễn Văn Kỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Thôn LT, xã NV, huyện TY, tỉnh BG.

Hiện đang lao động tại Hokkaido, Nhật Bản. Vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993

HKTT: Thôn CT, xã VN, huyện GB, tỉnh BN.

Chỗ ở hiện tại: 3113135 – Ibaraki ken – higashi, Ibarakigun – Ibaraki Machi – Ebisawa, 1510-2, Nhật Bản. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị chung sống với anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn CT, xã VN, huyện GB, tỉnh BN từ ngày 06/06/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện GB, tỉnh BN.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà anh P ở thôn CT, xã VN. Ban đầu vợ chồng hoà thuận, đến tháng 07/2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống và không thể hoà giải được. Tháng 10/2017, vợ chồng ly thân do

không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn LT, xã NV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Tháng 08/2019, anh P đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản; tháng 12/2020 chị cũng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ đó đến nay hai bên không liên hệ và không gặp nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo đúng quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn P Khang, sinh ngày 13/05/2017. Hiện cháu Khang đang ở tại nhà bố mẹ chị H tại thôn LT, xã NV, huyện TY, tỉnh BG. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Phúc có văn bản gửi về Tòa án trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H từ ngày 06/06/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN, huyện GB, tỉnh BN.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà anh ở thôn CT, xã VN, huyện GB, tỉnh BN. Ban đầu vợ chồng hoà thuận, đến tháng 07/2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau. Đến tháng 10/2017, thì chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không liên lạc với nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn P Khang, sinh ngày 13/05/2017. Hiện cháu Khang đang ở tại nhà bố mẹ chị H tại thôn LT, xã NV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và công nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P là có căn cứ.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn P, giao con chung là cháu Nguyễn P Khang cho chị H nuôi dưỡng. Những vấn đề khác do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H hiện đang sống tại Nhật Bản có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P hiện cũng đang sinh sống tại Nhật Bản. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận thời gian đầu rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thì chị H và anh Phúc mỗi người ở mỗi nơi, hai bên không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, nếu tiếp tục hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống của các bên, đề nghị ly hôn của đương sự là hợp pháp, không trái pháp luật và hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung nên cần chấp nhận.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn P Khang, sinh ngày 13/05/2017. Cả chị H và anh Phúc đều có nguyện vọng giao cháu Khang cho chị H nuôi dưỡng. Hiện cháu Khang đang sinh sống cùng bố mẹ chị H tại thôn LT, xã NV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện này của các bên và giao cháu Khang cho chị H nuôi dưỡng. Trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 147, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H.

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Phúc.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn P Khang, sinh ngày 13/05/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 000175 ngày 25/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BN.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được công bố theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai